

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Th, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Th, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5; điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn T thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là cháu Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 08/07/2013 và cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 03/12/2017. Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn T tự thoả thuận: Giao cả hai cháu Hoàng Quỳnh A và cháu Hoàng Hải Đ cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Việc đóng góp phí tổn nuôi con chung: Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số 0016707 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín. Trả lại chị T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Bùi Anh Tuấn